

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Giáo dục trung học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3385/QĐ-BGDĐT ngày 15/10/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 53/TTr-SGDĐT ngày 19 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Giáo dục trung học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, sửa đổi thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện đối với các thủ tục thay thế ban hành kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Công Dịch vụ công tỉnh và niêm yết, công khai tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công theo quy định.

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, cập nhật quy trình nội bộ (nếu có) đối với các thủ tục hành chính thay thế ban hành kèm theo Quyết định này, công khai thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

Giao UBND các huyện, thành phố niêm yết, công khai các thủ tục hành chính thay thế ban hành kèm theo Quyết định này tại Bộ phận Một cửa và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.



Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NC(La).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 792 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

T T	Tên/Mã TTHC	Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ Pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	<p>2.002478</p> <p>Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.</p> <p>b) Học bạ (bản chính).</p> <p>c) Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc tư thục).</p> <p>d) Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp.</p> <p>e) Giấy giới thiệu chuyển trường do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>a) Chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố: Hiệu trưởng nơi đến tiếp nhận hồ sơ xem xét và giải quyết theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>b) Chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác: Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đến tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.</p> <p>Việc chuyển trường được thực hiện khi kết thúc học kỳ I của năm học hoặc trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới. Trường hợp ngoại lệ về thời gian do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông) nơi đến xem xét, quyết định.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: Không quy định</p>	Không	<p>- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.</p> <p>- Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.</p>
2		<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>a) Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, kiểm tra</p>	Không	<p>- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ Giáo</p>

T T	Tên/Mã TTHC	Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ Pháp lý
	<p>2.002479</p> <p>Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước</p>	<p>hoặc người giám hộ ký.</p> <p>b) Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực).</p> <p>c) Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt).</p> <p>d) Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có).</p> <p>e) Bản sao giấy khai sinh, kể cả học sinh ra ở nước ngoài.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>hồ sơ và giới thiệu về trường.</p> <p>b) Đối với các học sinh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ học sinh.</p> <p>Với những môn học không theo chương trình giáo dục của Việt Nam, yêu cầu học sinh phải hoàn thành nội dung của môn học đó và có kiểm tra sau khóa học.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: Không quy định</p>		<p>dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.</p> <p>- Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.</p>
3	<p>2.002480</p> <p>Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Học sinh phải có đầy đủ hồ sơ bằng tiếng Việt, gồm:</p> <p>a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.</p> <p>b) Bản tóm tắt lý lịch</p> <p>c) Bản sao và bản dịch tiếng Việt các giấy chứng nhận cần thiết theo quy định tại Điều 13 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>a) Đối với học sinh được quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì thực hiện theo Hiệp định đã được ký kết.</p> <p>b) Đối với học sinh được quy định tại khoản 3 và 3 Điều 12 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: Không quy định.</p>	Không	<p>- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.</p> <p>- Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một</p>

T T	Tên/Mã TTHC	Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ Pháp lý
		<p>(có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>			<p>số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.</p>

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1	<p>2.002481</p> <p>Chuyển đổi trường đối với học sinh trung học cơ sở</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.</p> <p>b) Học bạ (bản chính).</p> <p>c) Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp trung học phổ thông quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc tư thục).</p> <p>d) Giấy giới thiệu chuyên trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp.</p> <p>e) Giấy giới thiệu chuyên trường do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học cơ sở) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác).</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>a) Chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố: Hiệu trưởng nhà trường nơi đến tiếp nhận hồ sơ và xem xét, giải quyết theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>b) Chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác: Phòng Giáo dục và Đào tạo nơi đến tiếp nhận và giới thiệu về trường theo nơi cư trú, kèm theo hồ sơ đã được kiểm tra.</p> <p>Việc chuyển trường được thực hiện khi kết thúc học kỳ I của năm học hoặc trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới. Trường hợp ngoại lệ về thời gian do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học cơ sở) nơi đến xem xét, quyết định.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: không quy định</p>	Không	<p>- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.</p> <p>- Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.</p>
---	--	---	---	-------	--

T T	Tên/Mã TTHC	Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ Pháp lý
		2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2	2.002482 Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	1. Thành phần hồ sơ: a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký. b) <i>Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực).</i> c) Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt). d) Bằng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có). e) Bản sao giấy khai sinh, kể cả học sinh được sinh ra ở nước ngoài. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ	1. Trình tự thực hiện: a) Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường. b) Đối với các học sinh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ học sinh. Với những môn học không có theo chương trình giáo dục của Việt Nam, yêu cầu học sinh phải hoàn thành nội dung của môn học đó và có kiểm tra sau khóa học. 2. Thời gian giải quyết: không quy định	Không	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông. - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.
3	2.002483 Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước	1. Thành phần hồ sơ: Học sinh phải có đầy đủ hồ sơ bằng tiếng Việt, gồm: a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ người giám hộ ký.	1. Trình tự thực hiện: a) Đối với học sinh được quy định tại khoản 1 Điều 15 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì thực hiện theo Hiệp định đã được ký kết. b) Đối với học sinh được quy định tại	Không	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường trung học cơ sở và

	<p>ngoài</p> <p>b) Bản tóm tắt lý lịch.</p> <p>c) Bản sao và bản dịch sang tiếng Việt các giấy chứng nhận cần thiết theo quy định tại Điều 13 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT (có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo).</p> <p>d) Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực).</p> <p>e) Giấy chứng nhận sức khỏe (do cơ quan y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo cấp trước khi đến Việt Nam không quá 6 tháng).</p> <p>g) Ảnh cỡ 4x6 cm (chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>khoản 2 và 3 Điều 12 của Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT thì Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: không quy định</p>	<p>trung học phổ thông.</p> <p>- Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.</p>
--	---	---	--

Tổng cộng: 6 thủ tục hành chính (03 TTHC cấp tỉnh và 03 TTHC cấp huyện)

